

TỊNH ĐỘ TÔNG

với ba kinh, một luận

(TIẾP THEO)

● Thượng Tọa Thích Thanh Duệ.

DANH HIỆU VÀ CÔNG ĐỨC CỦA PHẬT VÔ LƯỢNG THỌ

Chính báo của Phật Vô Lượng Thọ: Bồ tát Pháp Tạng tu hành thành Phật có rất nhiều danh hiệu, nhưng chủ yếu với danh hiệu là Vô Lượng Thọ, vì tuổi thọ của Ngài vô tận, Ngài đã thành Phật đến nay trải qua 10 kiếp. Ngài hiệu là Vô Lượng Quang vì ánh sáng soi khắp hằng sa cõi Phật ở tận phương đông, phương tây, phương nam, phương bắc, bốn phương chính giữa, phương trên phương dưới, nơi nào ánh sáng cũng soi đến. Vì thế tất cả chư Phật, Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát đều cùng ca ngợi Ngài là Vô Lượng Thọ Phật, Vô Lượng Quang Phật.

Đức Phật bảo: *"Quang minh, oai thần Phật Vô Lượng Thọ mầu nhiệm cao vời, dầu cho Ta nói cả ngày lẫn đêm hay suốt cả kiếp vẫn chưa thể hết. Lại nữa A Nan! Thọ mạng của đức Phật Vô Lượng Thọ lâu dài vô kể, ông có biết chăng? Giả sử chúng sinh mười phương thế giới đều được thân người và đều trở thành Thanh văn, Duyên giác, tất cả nhóm lại một lòng, dùng sức Thiên định tư duy, dốc hết trí lực trong ngàn muôn kiếp, mà muốn tính đếm tuổi thọ dài lâu của đức Phật ấy vẫn không thể biết thời hạn cùng cực thọ mạng của Ngài".*

Y báo của đức Phật Vô Lượng Thọ:

Thính chúng ở nước An Lạc:

Cõi nước An Lạc số thính chúng, Thanh văn, Bồ tát đông đảo khôn lường, nhiều vô số kể, vì thế nên Ngài có danh hiệu Vô Lượng Thọ.

"Số chúng Thanh văn trong hội đầu tiên của đức Phật ấy chẳng thể tính kể, chư Bồ tát cũng vậy, nhiều vô số kể. Giả sử trăm ngàn muôn ức vô lượng, vô số những người như Mục Kiền Liên, qua A tăng kỳ na do tha kiếp, cho đến diệt độ, tất cả cùng tính, vẫn chẳng biết rõ số Thính chúng ấy đa thiểu thế nào..."

Vô tình chúng sinh Ở cõi nước An Lạc: Cây báu bằng bảy báu hợp thành. Gió thổi phát thành điệu nhạc du dương, Pháp âm vi diệu. Giảng đường lầu gác được làm bằng bảy thứ ngọc báu trang nghiêm. Ao hồ tắm ngang rộng bằng nhau có đến 500 do tuần cũng làm bằng thất bảo, chứa đầy nước Tám công đức: trong trẻo sạch sẽ, thanh tịnh mát mẻ, ngon ngọt nhu nhuyễn...

"Cõi nước An Lạc có những bảo thọ bằng bảy món báu hợp thành, đầy dẫy khắp nơi. Cây vàng, cây bạc, cây ngọc lưu ly, cây ngọc pha lê, cây ngọc san hô, cây ngọc mã não, cây ngọc xà cừ... Những bảo thọ này hàng hàng thẳng tắp, từng than đối nhau, từng cành bằng nhau, từng lá hướng nhau, từng hoa thuận nhau, từng trái cân nhau, màu sắc tươi sáng nhìn không thể xiết.

Gió mát nổi lên thì nơi cây báu phát ra năm thứ âm thanh diu dặt, như tiếng cung thương trầm bổng tuyệt vời, hòa tấu tự nhiên, tiếng pháp âm vi diệu vang khắp cõi nước Phật. Người nghe tiếng ấy được Pháp nhãn sâu, trụ bậc bất thoái, cho đến thành tựu Phật đạo vô thượng, sáu căn thông suốt chẳng còn lo lắng..."

Cây "Bồ đề Đạo tràng" của Phật Vô Lượng Thọ, cao bốn trăm muôn dặm, chu vi gốc cây năm ngàn do tuần, cành lá bốn phía tỏa ra xa hai mươi muôn dặm, do tất cả thứ

ngọc báu thiên nhiên hợp thành. Hai thứ ngọc chúa Nguyệt Quang ma ni và Trì Hải Luân tô điểm cây ấy.

Có những hồ tắm ngang rộng bằng nhau...Chứa đầy nước Tám công đức, trong vắt thơm sạch như vị cam lộ.

Hồ bằng Hoàng kim, đáy cát Bạch ngân.

Hồ Bạch ngân, đáy cát Hoàng kim.

Hồ Thủy tinh, đáy cát Lưu ly.

Hồ Lưu ly, đáy cát Thủy tinh.

Hồ San hô, đáy cát Hồ phách.

Hồ Hồ phách, đáy cát San hô.

Hồ Xà cừ, đáy cát Mã não.

Hồ Bạch ngọc...

Các thứ hoa trời như hoa sen xanh, hoa sen vàng... Màu sắc rực rỡ, ánh sáng tươi đẹp nổi lên mặt nước.

Làn sóng lên xuống thông thả nhẹ nhàng, phát ra vô lượng âm thanh vi diệu, theo ý người nghe. Hoặc nghe tiếng Phật, Pháp, Tăng, tiếng KHÔNG, VÔ NGÃ, tiếng đại bi, tiếng Ba la mật... Và những người nghe vô cùng hoan hỷ tùy thuận thần thông, trí tuệ và chỗ tu hành của đạo Bồ tát hoặc đạo Thanh văn...

Vì không có tam đồ khổ nạn chỉ thuần là một tiếng vui sướng tự nhiên, nên cõi nước ấy tên là AN LẠC.

Phật bảo A Nan: Người được sinh sang cõi Phật ấy, những sự thụ dụng đều đủ như vậy, sắc thân trong sạch, tiếng nói thanh tao, thần thông công đức, cung điện để ở, áo mặc uống ăn, hoa thơm tuyệt vời, các món trang nghiêm cũng ở như cõi trời thứ sáu.

Khi ăn uống thì bát đĩa bằng bảy báu hiện ra. Thức ăn uống có đầy đủ trăm thức, mùi vị thơm ngon tùy theo ý người ưa thích.

Cõi nước AN LẠC thanh tịnh, yên ổn, vui sướng nhiệm mầu đứng vào bậc thứ của đạo Niết bàn vô vi vắng lặng.

Hữu tình chúng sinh ở cõi nước An Lạc:

Những người được vãng sinh sang cõi nước An Lạc:

Chúng sinh ở khắp mười phương cõi nước, có đủ Tín, hành và nguyện sinh về thế giới An Lạc sẽ được sinh sang. Tất cả đều đầy đủ 32 tướng trí tuệ trọn vẹn thâm nhập các pháp, chứng Vô sinh pháp nhẫn.

Những chúng sinh nào nghe danh hiệu Ngài mà vui mừng tin tưởng, dù cho một niệm dốc lòng hồi hướng, nguyện sinh nước ấy, tức được vãng sinh và ở vào bậc không còn thoái chuyển, trừ những người nào tạo tội ngũ nghịch hoặc phỉ báng chính pháp. Những ai dốc lòng nguyện sinh về nước ấy được sinh vào 3 bậc: Thượng, Trung, Hạ.

Hạng người được sinh vào bậc Thượng: Những người xuất gia dứt hẳn ái dục, làm hạnh Sa môn, phát tâm Bồ đề, một mực chuyên niệm Phật Vô Lượng Thọ, kiên tu các hạnh, nguyện sinh Lạc quốc, thì những người này lúc sắp lâm chung, Phật Vô Lượng Thọ và các Thánh chúng hiện ở trước người ấy, ngay đó hành giả theo sau đức Phật sinh về nước ấy, từ sen bảy báu tự nhiên hóa sinh, ở vào bậc không thoái chuyển, trí tuệ dũng mãnh, thần thông tự tại.

Hạng người được sinh vào bậc Trung: Những người cõi trời, cõi người trong các thế giới ở khắp mười phương,

những ai dốc lòng nguyện sinh về nước ấy, mặc dù chẳng thể làm hạnh Sa môn, tu công đức lớn, nhưng phát tâm Vô thượng Bồ đề, một mực chuyên niệm Phật Vô Lượng Thọ, theo khả năng mình mà làm các việc phúc đức từ thiện... cúng dàng Sa môn... cúng dàng Tam Bảo... hồi hướng phát nguyện, nguyện sinh Lạc quốc. Đến lúc lâm chung người ấy sẽ thấy hóa thân của Phật, tướng tốt sáng ngời không khác chân thân Phật Vô Lượng Thọ và thấy Thánh chúng hiện ra trước mắt, liền đó hành giả theo sau Hóa Phật vãng sinh Lạc quốc, ở bậc bất thoái.

Hạng người được sinh vào bậc Hạ: Những Trời, người trong thế giới khắp mười phương, những ai thành khẩn muốn sinh về nước ấy, nếu chẳng làm nổi những việc công đức, phúc thiện hãy nên phát tâm Vô thượng Bồ đề, thường bữa chuyên ý niệm danh hiệu Phật Vô Lượng Thọ cho đến 10 niệm mong được sinh về thế giới của Ngài. Nếu được nghe những pháp sâu xa nên mừng tín mộ không sinh nghi ngờ thì dù một niệm niệm danh hiệu Phật, nhờ có chí thành muốn sinh Lạc quốc, đến lúc lâm chung mộng thấy đức Phật cũng được vãng sinh.

Thánh chúng ở cõi nước An Lạc:

Bồ tát nước ấy từ lúc vãng sinh cho đến thành Phật chẳng có khi nào trở lại chịu thân trong các đường ác.

Bồ tát nước ấy oai thần Phật trong khoảng bữa ăn có thể qua đến Vô lượng thế giới trong khắp mười phương, cung kính cúng dàng các đức Thế Tôn, cúng dàng phẩm vật quý lạ khác thường. Cúng dàng Phật xong cất mình nhẹ bước trở về bản quốc vẫn trước bữa ăn.

Các Bồ tát ấy lòng Từ bi bao dung quảng đại, đã diệt hết phiền não, lia tâm sa đọa thuộc các nẻo ác, công hạnh tu hành trọn vẹn đầy đủ Thiện định, Thần thông, Trí tuệ, hướng tâm về pháp của quả vị Phật.

Các Bồ tát ấy cung kính cúng dàng vô lượng đức Phật, thường được chư Phật không ngớt khen ngợi. Rốt ráo đầy đủ các Ba la mật của Bồ tát đạo, tu các Tam muội KHÔNG, VÔ TƯỞNG, VÔ NGUYỆN và các Tam muội bất sinh, bất diệt xa lìa địa vị Thanh văn, Duyên giác...

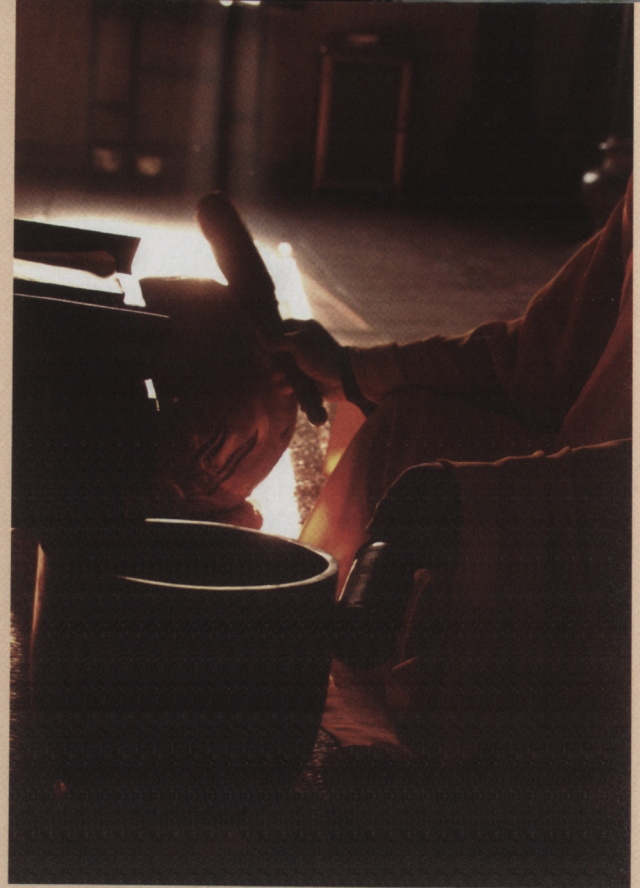
Đức Phật bảo ngài Bồ tát Di Lạc và chúng Trời người:

Công đức, trí tuệ của Thanh văn, Bồ tát ở cõi An Lạc của đức Phật Vô Lượng Thọ nhiệm màu an vui thanh tịnh như thế, mỗi người nên siêng tinh tiến tự cầu cho mình được siêu thoát, vãng sinh về nước An Lạc, chặn ngang qua năm đường ác, ác đạo tự nhiên đóng bịt. Đường dễ như vậy mà người không đi, không cầu sinh sang để được sống lâu vô cùng, tuổi thọ sự vui vô cực.

Chúng sinh ở cõi nước khác, đau khổ phiền não, bị luân hồi chi phối:

Người đời sống theo thói tục, tập nhiễm xấu xa phiền não đau khổ. Chạy theo tham dục, lo kiếm tiền của, tranh chấp của cải, tài sản lớn nhỏ bị Tâm sai khiến lo lắng không cùng chẳng thể nói hết. Vô thường chợt đến, con hư phá sản, chủ nợ phanh phui, nước lửa giặc giã, tiền của nhà cửa, gia súc, tôi tớ biết bao nhiêu thứ, nhiều công lo lắng, sự nghiệp tiêu ma... ân ái ràng buộc, thù oán dây dưa không biết bao giờ mới dứt được.

Khi tâm hơn thua có chỗ tức giận thì mất oán thù ngay



Ảnh: Phương Đông

đó phát sinh. Đời nay mới hận ngấm ngấm ghen ghét lẫn nhau, đời sau càng thêm sâu sắc quyết liệt, thành mới đại oán thù. Oán hờn thắt chặt khắc cốt ghi tâm ở nơi tiềm thức chẳng thể bỏ lìa, khi sinh đời khác oan kết đối đầu, đôi bên gặp nhau trở lại báo thù phục hận...

Chúng sinh cõi khác, không tin nhân quả, nghi ngờ cảnh giới an Lạc:

Người đời nghi hoặc không tin làm gặp lành, chẳng tin tu hành được đạo, chẳng tin người chết lại sinh, chẳng tin bố thí được phúc, điều lành điều dữ chẳng tin cho rằng không có lẽ ấy.

Những người như thế chỉ ngồi một nơi, tự theo tà kiến còn bắt chước nhau kể trước người sau cha truyền con nối. Mù mờ chống chế, chẳng tin kinh giáo, chẳng biết nghĩ xa chỉ muốn khoái ý. Si mê theo ái dục chẳng hiểu thấu đạo đức, chìm đắm trong giận hờn, ham hố theo tài sắc, chịu khổ nơi đường ác sống chết mãi không thôi.

Nghiệp dữ nghiệp lành tự nhiên đuổi theo, dẫn dắt thân thức đến chỗ thác sinh, mịt mịt mờ mờ, mọi bề tăm tối, ly biệt dài lâu, mỗi người mỗi ngã mong gì được gặp lại.

Đến như người xuất gia học đạo, dù nghe Đạo lý mà Tâm không mở mang sáng tỏ, bị vô minh che lấp, không tinh tiến tu hành đến lúc cuối cùng chẳng thể chứng đạo quả. Tóm lại những thứ phiền não đều do tham luyến ái dục làm gốc, những người bỏ tục xuất gia vẫn bị mê hoặc cho nên ít người ngộ đạo chứng quả.

Đức Phật Thích Ca và Bồ tát Di Lạc, tán thán Phật Vô Lượng Thọ:

Di Lạc Bồ tát bạch Phật:

Phật là Pháp vương vượt trên các bậc Thánh, là bậc đạo sư cho cả Trời người, tùy nguyện chúng sinh Phật làm cho chúng đạo giải thoát. Ngày nay chúng con được gặp đức

Như lai, lại được nghe nói đến Phật Vô Lượng Thọ, ai ai cũng đều khắp khởi vui mừng, tâm được mở sáng.

Phật bảo ngài Di Lặc Bồ tát: Hãy tự quyết đoán, chấn chỉnh thân tâm, gây thêm thiện hạnh trong sạch tu hành rửa bỏ cấu uế, lời nói việc làm trung thực thành tín, bên trong bên ngoài khế hợp lẫn nhau, trước tự độ mình và cứu mọi loài... sau sinh về cõi nước Phật Vô Lượng Thọ hưởng vui vô hạn... Tùy ý tự do muốn sống một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, muôn ức kiếp đều được tất cả, không còn bị các pháp hữu vi chi phối, gắn với đạo quả của đức Niết bàn.

Chúng sinh ở thế giới Sa bà đầy dẫy năm ác, năm nỗi đớn đau, năm sự thiêu đốt. Năm mối đại ác:

1. Mối ác thứ nhất: Tạo ác nghiệp, lớn lẫn hiệp nhỏ tàn hại giết chóc, ăn nuốt lẫn nhau không có đạo đức, chẳng biết tu thiện. Về sau chịu mọi hình phạt tù ngục cực hình, nghèo hèn hạ tiện, mù điếc câm ngọng, si mê tặc ác, khắp khiêng què quặt... Chịu khổ ba đường, vô lượng khổ não, thay hình đổi dạng một cách dễ dàng, tuổi thọ dài ngắn theo đó thay đổi, thân hồn nghiệp thức tự tìm, tự chịu, mãi miết xoay vần không có kỳ ra. Đây là mối đại ác, đau đớn, thiêu đốt thứ nhất. Giả sử lửa lớn đốt thân nhưng nếu ai ở trong cảnh ấy, nhất tâm giữ ý, vững thân chính hạnh, làm nhiều việc lành, chẳng theo điều ác, tự độ thoát mình, hoặc cứu độ người phúc đức người đó sẽ được sinh Thiên hoặc chứng Niết bàn. Đó là điều lành vĩ đại thứ nhất.

2. Mối ác thứ hai: Đạo cha con, anh em, vợ chồng không có nhân nghĩa, trái với lễ nghi, phóng dật xa hoa, lừa dối lẫn nhau, tâm miệng trái ngược. Đến khi mạnh chung thân thức đi theo nẻo ác, chịu khổ ba đường, cứ mãi vẫn xoay kiếp này kiếp khác không có kỳ ra. Đó là mối đại ác, đớn đau, sự thiêu đốt thứ hai. Giả sử người trong cảnh ấy, nhất tâm giữ ý, vững thân chính hạnh, riêng làm việc lành chẳng theo điều ác... Đó là điều lành vĩ đại thứ hai.

3. Mối ác thứ ba: Người trên thế gian sống là gửi tạm, trong vòng trời đất mệnh mạng vô tận, mạng sống ngắn ngủi, từ người hiền tài thông minh cho đến nghèo hèn hạ tiện, hầu hết ôm ấp những điều xằng bậy tạo nghiệp xấu ác tham lam xén tiếc phải chịu cảnh giới tam đồ vô lượng khổ não, nhiều kiếp xoay vần không hẹn kỳ ra, khổ não đau xót không thể nói hết. Đây là mối đại ác đau đớn khổ não, thiêu đốt thứ ba. Giả sử có người lửa lớn đốt cháy ở trong cảnh ấy, nhất tâm giữ ý vững mình chính niệm riêng giữ hạnh lành chẳng theo điều ác, độ mình cứu người phúc đức được sinh thiên hoặc chứng được Niết bàn. Đó là điều lành vĩ đại thứ ba.

4. Mối ác thứ tư: Người trên thế gian chẳng nhớ những việc ăn ở hiền lành, lại dạy bảo nhau cùng gây ác nghiệp, Nghiệp thân, nghiệp miệng và cùng nghiệp ý, ý thể khoe khoang, không sợ quỷ thần, tự do ngạo nghễ, ôm lòng ngã mạn, đông dờ kiêu căng... Đời nay làm ác phúc đức diệt hết đến khi mạnh chung nhân quả báo ứng, phải chịu hành hạ thân thể tan nát, tinh thần khổ đau, hối hận không kịp. Vì vậy cảnh giới Tam đồ, khổ não vô lượng, xoay vần nhiều kiếp không có kỳ ra. Đây là mối đại ác, lao khổ, thiêu đốt thứ tư. Giả sử có người ở trong cảnh

ấy giữ được chính niệm không theo điều ác, gìn giữ điều lành, độ mình cứu người, người đó phúc đức được sinh Thiên giới hoặc được chứng Niết bàn. Đó là điều lành vĩ đại thứ tư.

5. Mối ác thứ năm: Người trên thế gian biếng lười dặt dựa, chẳng chịu làm lành, sửa mình tu phúc, bỏ mặc vợ con, không nghe cha mẹ, phụ ơn bội nghĩa, chẳng chút đáp đền, ăn uống rượu thịt, phóng đàng ngông cuồng, họ hàng sáu bề than khuyển dạy chẳng nghe, chẳng thềm để ý. Chẳng tin Thánh hiền, chẳng tin Phật pháp, chẳng tin nhân quả, chẳng tin chết rồi thần thức tái sinh... ngu si tầm tối, chẳng biết chết rồi sẽ đi về đâu? Nếu như có người đem lòng từ bi chỉ bảo đường lành nẻo dữ, nói sự sống chết chẳng chịu tin theo. Vô thường ập đến, hối hận sợ hãi thì đã muộn màng, làm sao cho kịp. Trong vòng trời đất năm đường rõ ràng (Trời, Người, Quỷ đói, Địa ngục, Bàng sinh) bao la mờ mịt. Lành dữ báo ứng, họa phúc thay nhau tự làm tự chịu, không ai thay thế. Người làm lành từ vui đến vui, từ sáng vào sáng. Kẻ làm dữ từ khổ đến khổ, từ tối vào tối, có ai biết chẳng? Chỉ có Phật, Bồ tát thấy rõ, biết rõ, nhưng có giảng nói cũng ít người tin, sống chết không ngừng, thì con đường ác khi nào mới dứt. Người đời phần nhiều như thế, vì vậy tự nhiên có cảnh Tam đồ, khổ não vô lượng vẫn xoay nhiều kiếp, không có kỳ ra. Đây là mối đại ác, khổ não, đau đớn, thiêu đốt thứ năm. Giả sử lửa mạnh đốt thân, nếu người trong cảnh như thế, nhất tâm giữ ý vững vàng chính hạnh, chỉ theo điều lành không làm việc ác, tự độ thoát mình, cứu cho người khác, phúc đức người ấy sẽ được sinh Thiên hoặc chứng Niết bàn, đó là điều lành vĩ đại thứ năm.

Phật bảo Bồ tát Di Lặc: Người tạo ác nghiệp, ngay đời hiện tại chịu lấy quả báo, tai ương bệnh hoạn, cầu sống không được, cầu chết không xong. Đến khi chết rồi oan gia nghiệp báo, vào ba đường dữ khổ độc vô lượng, tự nấu đốt nhau và cùng kết oán mãi đến về sau... Do sự si mê tham dục thúc đẩy theo tâm nghĩ tưởng, nên bị trói buộc trong vòng phiền não không biết thức tỉnh.

Phật khuyên chúng sinh tin cõi An Lạc:

Thế gian như vậy thật đáng thương xót Phật dùng thần lực diệt ác, khuyến thiện, làm cho chúng sinh lìa bỏ nghĩ quấy, mà vâng giữ giới, chăm lo hành đạo. Y lời Như Lai chỉ dạy sau sẽ qua khỏi dòng đời và chứng Niết bàn. Như Lai thương xót các chúng Trời người, ra đời cảm hóa chế ngự năm mối đại ác, trừ năm thiêu đốt, lấy các điều lành công phá điều dữ, nhổ tận gốc rễ sự khổ sống chết để cho nhân loại được năm thứ đức, bước lên cảnh giới An Lạc vô vi.

Sau khi Như Lai vào Niết bàn, kinh pháp lần diệt, nhân dân phần nhiều siểm nịnh gian dối, trở lại gây nhiều nghiệp ác như cũ, năm sự thiêu đốt, năm nỗi đớn đau diễn ra như trước, càng trở về sau càng thêm kịch liệt, chẳng thể nói hết, Như Lai nay vì tất cả các người nói tóm tắt như thế. Các vị mỗi người hãy khéo tư duy và rồi xoay vần truyền bảo cho nhau y theo kinh giáo tu chớ để trái phạm.

Đức Phật dạy A Nan:

Con hãy cung kính đảnh lễ Phật Vô Lượng Thọ, mười phương quốc độ các đức Như Lai luôn luôn đề cao, và

đồng ca tụng về đấng Chính giác vô trước vô ngại.

Khi đó A Nan hướng về phương Tây cung kính chấp tay, năm vóc sát đất, đỉnh lễ Phật Vô Lượng Thọ và bạch đức Bản sư:

Kính bạch Thế Tôn! Con muốn được thấy thế giới An Lạc, Phật Vô Lượng Thọ và chư Bồ tát, Thanh văn cõi ấy.

A Nan dứt lời, liền đó Phật Vô Lượng Thọ phóng quang minh, soi khắp thế giới của các đức Phật. Quang minh vĩ đại của đức Phật ấy, soi sáng trên thân các Bồ tát và Thanh văn, chỉ còn thấy một màu quang minh của Phật rực rỡ sáng chói. Lúc đó A Nan được thấy rõ ràng chân thân của Phật Vô Lượng Thọ, oai đức cao vời như núi Tu di vượt lên trên tất cả thế giới. Thân Phật tướng tốt, ánh sáng soi đến không sót nơi nào. Bốn chúng đệ tử cùng trong một lúc cũng đồng thấy rõ và số Thánh chúng cõi nước An Lạc cũng thấy cõi này.

Người nghi ngờ chịu thiệt, dù được sinh sang cũng không có trí tuệ:

Bồ tát Di Lặc hỏi Phật: Do nhân duyên gì cõi nước An Lạc có người thai sinh, có người hóa sinh?

Đức Phật dạy rằng: Nếu như có người đem lòng nghi ngờ, tu các công đức, nguyện sinh nước ấy. Vì họ chẳng rõ trí tuệ Phật là chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể suy tính, trí Đại thừa rộng lớn, trí không gì so sánh, là trí tối thượng, tối thắng... Những người này vẫn tin tội phúc, vẫn tu căn lành, nguyện sinh nước An Lạc, thì những người ấy sinh nơi thai cung, trong 500 năm thường không thấy Phật, không nghe kinh pháp, không gặp Thánh chúng Bồ tát, Thanh văn thế nên đối với nước ấy gọi là thai sinh.

Nếu chúng sinh nào sáng suốt tin tưởng trí Phật... Tu các công đức và dung tâm hồi hướng phát nguyện sinh về nước ấy thì chúng sinh này từ hoa sen bảy báu tự nhiên hóa sinh, ngồi kết già ngồi vững, ngay trong chốc lát hóa thân tướng sáng, trí tuệ công đức đều thành tựu như các Bồ tát.

Các đại Bồ tát ở những phương khác, phát tâm muốn thấy Phật Vô Lượng Thọ và chư Bồ tát, các Thánh chúng cõi An Lạc để được thân cận cung kính cúng dàng thì những vị ấy sau khi mạng chung được sinh cõi nước Phật Vô Lượng Thọ, nơi hoa sen bảy báu tự nhiên hóa sinh. Những vị Bồ tát đã hóa sinh đó, trí tuệ vượt hơn nhiều người, còn hạng thai sinh không có trí tuệ...

Di Lặc Bồ tát hỏi đức Thế Tôn: Nơi thế giới này có chừng bao nhiêu Bồ tát Bất thoái sinh về cõi ấy?

Phật bảo Di Lặc: Thế giới này có 67 ức Bồ tát Bất thoái sinh về nước ấy. Còn những Bồ tát tu những hạnh nhỏ và tu chút ít công đức, số đông đảo không thể kể tính kể. Tất cả số ấy đều sẽ vãng sinh. Không những cõi nước của Ta có các Bồ tát lớn nhỏ sinh về nước ấy, mà các cõi Phật ở các phương khác số người vãng sinh cũng nhiều như thế. Cõi Phật Viễn Chiếu, cõi Phật Bảo Tạng, cõi Phật Vô Lượng Âm, cõi Phật Cam Lồ, cõi Phật Long Thắng, cõi Phật Thắng Lực, cõi Phật Sư Tử, cõi Phật Ly Cấu, cõi Phật Đức Thủ, cõi Phật Diệu Đức, cõi Phật Nhân Vương, cõi Phật Vô Lượng Hoa, cõi Phật Vô Úy.

Nếu có người nào nghe danh hiệu Phật Vô Lượng Thọ,

nghe đến kinh này, người đó sẽ không thoái chuyển đối với Phật đạo vô thượng. Nay Ta vì chúng sinh nói kinh này để cho chúng sinh thấy Phật Vô Lượng Thọ và toàn sự vật nơi cõi An Lạc.

Mười phương chư Phật cùng tán thán khen ngợi. Chúng Bồ tát mười phương đến cúng dàng và nghe Phật thuyết pháp.

Phật Vô Lượng Thọ oai thần vô cực, các đức Như lai ở khắp mười phương đều ca tụng và nói đến Ngài. Hằng sa Phật quốc ở về phương Đông thế giới An Lạc có những Bồ tát đông nhiều vô lượng đều qua chỗ Phật Vô Lượng Thọ cung kính cúng dàng. Cho đến phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phương chính giữa, phương trên, phương dưới cũng đều như vậy.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói bài tụng:

... Bồ tát mười phương đến,
Ta đều biết nguyện họ,
Chí cầu cõi nghiêm tịnh,
Thọ ký quyết thành Phật.
Biết rõ tất cả pháp,
Như mộng huyễn, tiếng vang
Đầy đủ các điều nguyện,
Ắt thành cõi như thế...
Thông suốt các pháp tính,
Tất cả "Không - Vô ngã",
Chuyên cầu tịnh Phật độ,
Quyết thành cõi như thế...
Mạng người rất khó được,
Phật ra đời khó gặp,
Người Tin, Tuệ khó có,
Được nghe hãy tinh tiến.

- Đức Phật bảo A Nan:

Trong cõi nước Phật ấy có hai vị Bồ tát tối tôn đệ nhất, oai thần, ánh sáng của hai vị này, soi khắp toàn cõi Đại thiên thế giới.

Một là Quán Thế Âm, hai là Đại Thế Chí. Hai Bồ tát này ở cõi Ta Bà tu Bồ tát hạnh, chờ người mạnh chung chuyển hóa trở về cõi nước An Lạc.

Ở thế giới An Lạc có 2 vị Bồ tát luôn theo nguyện đi hầu Phật Vô Lượng Thọ. Chúng sinh từ khắp mười phương, phát tâm tin thế giới An Lạc và đại nguyện của Pháp Tạng Tỷ kheo, tinh tiến tin nhận, như pháp tu hành, cầu được sinh san, Khi mạng chung sẽ được đón về thế giới An Lạc ở ngôi bất thoái.

PHẦN BA LƯU THÔNG

Khi đức Thế Tôn nói kinh này rồi, có vô lượng chúng sinh phát tâm vô thượng chính giác; 12 ngàn na do tha chúng sinh chứng pháp nhãn thanh tịnh; 22 ức các vị thiên chúng trên các cõi trời chứng quả A Na Hàm; 800 ngàn tỷ kheo sạch hết mê lầm, tâm ý sáng tỏ; 4 triệu Bồ tát chúng quả bất thoái. Bồ tát Di Lặc và chư Bồ tát từ mười phương đến, A Nan và các đại Thanh văn Tăng tất cả đại chúng hoan hỷ phụng hành.

Kinh Phật thuyết Vô Lượng Thọ Phật.

(Còn tiếp)